

Ngày 30/09/2025	20,900 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	18.8%	5.0%	39.8%

	Q3/25	
ROE	4.3%	+/- YoY ▲ 1.0%

	Q3/25		
DT thuần	22.4	QoQ	YoY
		▼ 0.60 ▼ 2.5%	▲ 1.70 ▲ 8.4%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	69.9	YoY
		▲ 4.00 ▲ 6.0%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	13.3	QoQ	YoY
		▼ 0.50 ▼ 3.7%	▲ 0.30 ▲ 2.2%
	tỷ VNĐ		

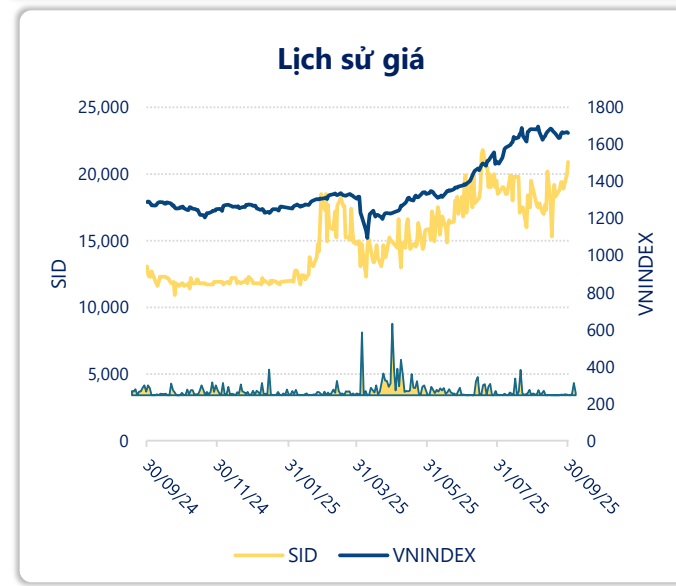
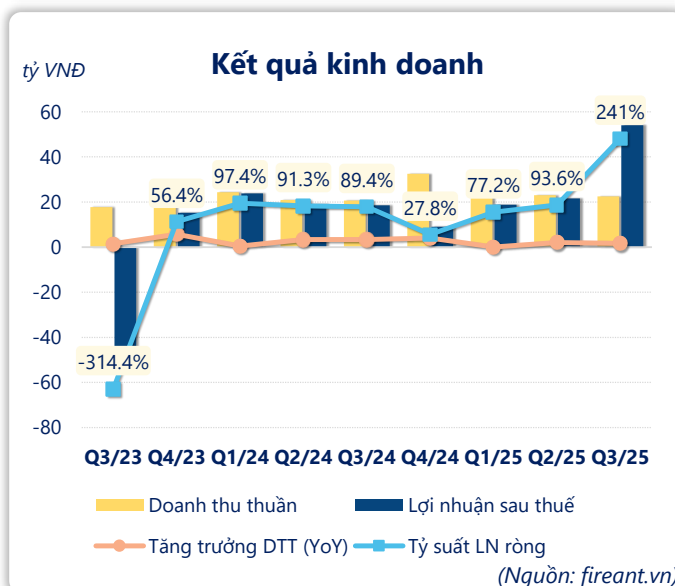
	9T 2025	
LN gộp	42.2	YoY
		▼ 1.00 ▼ 2.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	55.4	QoQ	YoY
		▲ 31.9 ▲ 136%	▲ 35.2 ▲ 174%
	tỷ VNĐ		

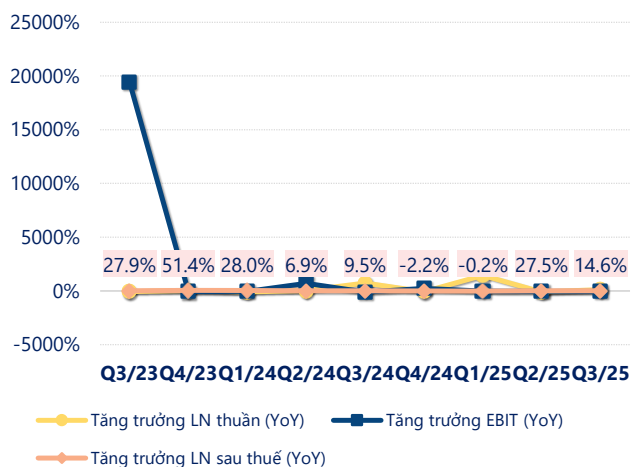
	9T 2025	
LN thuần	99.9	YoY
		▲ 33.4 ▲ 50.2%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	54.0	QoQ	YoY
		▲ 32.5 ▲ 151%	▲ 35.5 ▲ 192%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
LN sau thuế	94.4	YoY
		▲ 33.1 ▲ 54.0%
	tỷ VNĐ	

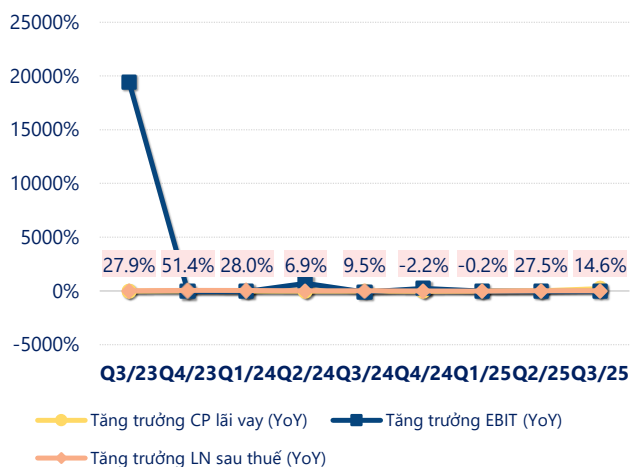


Tăng trưởng lợi nhuận



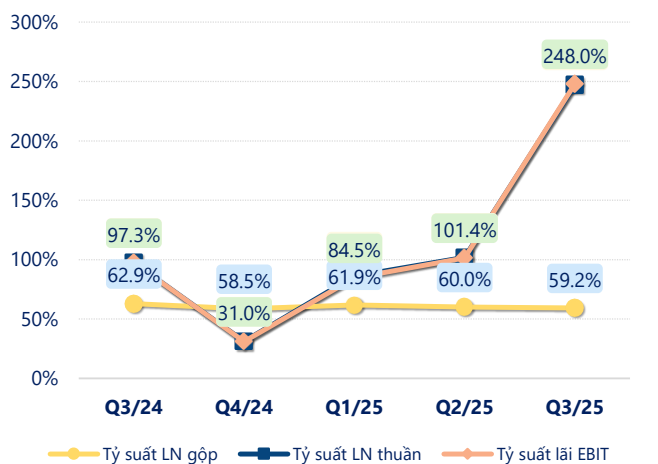
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



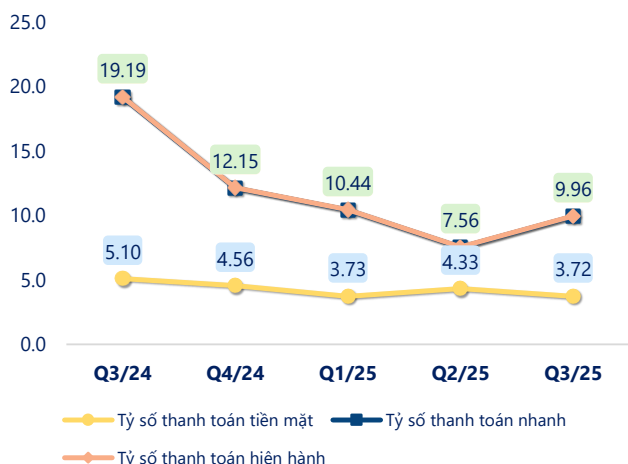
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



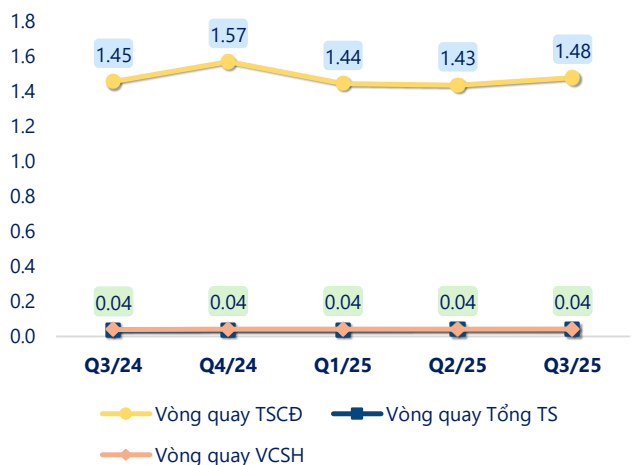
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



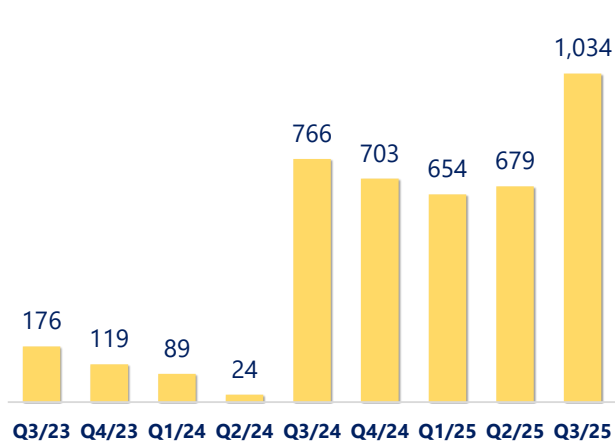
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS



(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	22.4	20.7	8.4%	69.9	65.9	6.0%
Giá vốn hàng bán	9.15	7.68	19.1%	27.7	22.8	21.5%
Lợi nhuận gộp	13.3	13.0	2.2%	42.2	43.2	-2.2%
Doanh thu HĐTC	3.74	4.85	-22.8%	16.1	14.9	7.6%
Chi phí TC	-0.10	-0.80	87.3%	1.02	-1.51	167%
Chi phí lãi vay	0	0.00		0	0	
LN trong công ty LKLD	55.7	17.7	215%	97.4	56.5	72.6%
Chi phí bán hàng	4.63	4.29	8.0%	14.1	13.8	2.1%
Chi phí QLDN	12.8	11.9	7.2%	40.7	35.7	13.9%
LN thuần từ HĐKD	55.4	20.2	174%	99.9	66.5	50.2%
Lợi nhuận khác	0.22	-0.05	548%	-0.25	-0.62	60.5%
LN trước thuế	55.6	20.1	177%	99.6	65.9	51.2%
Lợi nhuận sau thuế	54.0	18.5	192%	94.4	61.3	54.0%
LNST của CĐ cty mẹ	54.0	18.5	192%	94.4	61.3	54.0%

(Nguồn: fireant.vn)

